

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012 đến năm 2020 định hướng đến năm 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3470/TTr-SGTVT ngày 10/12/2015 (kèm theo thuyết minh quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách bằng xe buýt); văn bản số 150/SGTVT-VT ngày 18/01/2016,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012 đến năm 2020 định hướng đến năm 2025, với các nội dung chính như sau:

### I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH:

#### 1. Quan điểm:

- Phát triển vận tải hành khách bằng xe buýt phải bảo đảm nguyên tắc, phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo sự công khai, minh bạch, bình đẳng và góp phần định hướng cho đơn vị vận tải đầu tư khai thác các tuyến xe buýt có hiệu quả.

- Đảm bảo tính hợp lý các tuyến xe buýt tạo thành một mạng lưới vận tải thống nhất, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân với mức độ tin cậy cao, ổn định, chất lượng phục vụ ở mức độ tốt nhất; có thể hỗ trợ thay thế xe đạp, xe máy và các phương tiện cá nhân khác, bên cạnh đó còn phải thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an

toàn giao thông đô thị, góp phần làm giảm thiểu tai nạn giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu:**

a) Mục tiêu tổng quát: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cơ chế điều hành về hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt, tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh vận tải tham gia vào kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, kiểm soát được tình hình hoạt động, chất lượng dịch vụ và sự gia tăng về số lượng phương tiện cá nhân.

b) Mục tiêu cụ thể: Đáp ứng từ 20 đến 25% nhu cầu đi lại của nhân dân, đảm bảo kết nối với các loại hình vận tải hành khách công cộng khác; khai thác có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ ngành du lịch, dịch vụ và phát triển cân đối giữa các vùng, miền.

## **II. NỘI DUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE BUÝT ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025:**

### **1. Định hướng phát triển:**

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từ nay đến năm 2020 cần định hướng đến năm 2025 cần có sự phát triển về quy mô mạng lưới xe buýt trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tính cạnh tranh lành mạnh của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt cả về chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn minh đô thị ngày càng tốt hơn.

### **2. Quy hoạch chi tiết các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt đến năm 2020, định hướng đến năm 2025:**

#### **a. Các tuyến xe buýt đang hoạt động:**

- Tuyến 01: Nội thành Vinh (Bến Thủy - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Nguyễn Sỹ Sách - Tuệ Tĩnh - Nguyễn Phong Sắc - Lê Viết Thuật) - ĐT 535 - Cửa Hội - Cửa Lò và ngược lại.

- Tuyến 02: Nội thành Vinh (Bến Thủy - Nguyễn Du - Nguyễn Văn Trỗi - Phong Định Cảng - Lê Hồng Phong - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - Quán Bánh - Quốc lộ 46 - Cửa Lò và ngược lại.

- Tuyến 03: Nội thành Vinh (Số 4 Trần Minh Tông - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Duy Trinh - Nguyễn Viết Xuân - Phong Định Cảng - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trường Thi - Hồ Tùng Mậu - Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Sỹ Sách - Lê Lợi - Quang Trung - Phan Đình Phùng - Nguyễn Sinh Sắc) - Thị trấn Nam Đàn - Thị trấn Dũng - Thị trấn Đô Lương và ngược lại.

- Tuyến 04: Nội thành phố Vinh (Bến Thủy - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - Quán Bánh - Quán Hành - Diễn Châu - Cầu Giát - Hoàng Mai và ngược lại.

- Tuyến 05: Nội thành phố Vinh (Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi - Đ. Thăng Long - QL 1) - Quán Bánh - Quán Hành - Cầu Bùng (Diễn Châu) - ĐT538 - thị trấn Yên Thành và ngược lại.

- Tuyến 06: Nội thành TP Vinh (Lê Ninh - Phan Bội Châu - Lê Lợi - Quang Trung - Trần Phú - Lê Duẩn - Nguyễn Du) - Bến Thủy - Gia Lách - Bãi Vọt - TP Hà Tĩnh và ngược lại.

- Tuyến 08: Nội thành Vinh (Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An - Đại lộ Lê Nin - Nguyễn Sỹ Sách - Nguyễn Phong Sắc - Võ Nguyên Hiến - Phong Định Cảng - Nguyễn Văn Trỗi - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi - Quán Bánh) - QL 1 - Ngã 3 Diễn Châu - QL 7 - TT Đô Lương và ngược lại;

- Tuyến 22: Nội thành Vinh (Bến xe Bắc Vinh - QL 1 - QL 46 - Đại lộ Lê Nin - Nguyễn Sỹ Sách - Lê Lợi - Quang Trung - Trần Phú - Lê Duẩn - Nguyễn Du - Bến Thủy) - QL1 - QL8A - Hương Sơn (Hà Tĩnh) và ngược lại;

- Tuyến 24: Nội thành Vinh (Trạm Xăng dầu số 37 - Km 3+00, ĐT 535 (TP Vinh) ĐT 535 - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Duy Trinh - Nguyễn Viết Xuân - Phong Định Cảng - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trường Thi - Hồ Tùng Mậu - Nguyễn Văn Cừ - Hà Huy Tập - Mai Hắc Đế - Lê Lợi - Quang Trung - Phan Đình Phùng) - QL 46 - QL15 - Thị trấn Tân Kỳ và ngược lại;

- Tuyến 26 ( điều chỉnh): Nội thành Vinh (Trạm xăng dầu số 37, Km 3+00 ĐT 535 - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Duy Trinh - Nguyễn Viết Xuân - Phong Định Cảng - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - QL 1 - Ngã 3 Yên Lý - QL 48 - QL48C- thị trấn Quỳnh Hợp và ngược lại.

- Tuyến 27: Nội thành Vinh (Cây xăng dầu Nghi Liên - Đ.Thăng Long - QL 1 - Nguyễn Trãi - Mai Hắc Đế - Lê Lợi - Minh Khai - Hồ Tùng Mậu - Phan Đăng Lưu - Phong Định Cảng - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Phan Đình Phùng - Nguyễn Sinh Sắc) - QL 46 - Cầu Dừng mới - Đường Hồ Chí Minh - QL 7 - TT Anh Sơn và ngược lại.

- Tuyến 29: Nội thành Vinh (Nguyễn Văn Trỗi - Phong Định Cảng - Phan Đăng Lưu - Hồ Tùng Mậu - Nguyễn Văn Cừ - Hà Huy Tập - Nguyễn Trãi) - QL 1 - thị trấn Cầu Giát - Quỳnh Phương và ngược lại;

- Tuyến 30: Nội thành Vinh (Bệnh viện Đa khoa Nghệ An - Đại lộ Lê Nin - Nguyễn Sỹ Sách - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Duy Trinh - Nguyễn Viết Xuân - Phong Định Cảng - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trần Phú - Phan Đình Phùng - Trần Hưng Đạo - Trường Chinh - Phan Bội Châu - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - QL1 - ĐT 534 - TT. Đô Lương (ĐH2 (Khuôn - Đại Sơn) - ĐH 16 (Tràng Minh) - ĐH 5 (Yên Sơn - Đà Sơn) - QL 15 - TT Đô Lương và ngược lại.

**b. Quy hoạch các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 :**

- Tuyến 07: Thị trấn Con Cuông - QL 7 - thị trấn Hòa Bình (Tương Dương) - QL 7 - Thị trấn Mường Xén (Kỳ Sơn) và ngược lại;
- Tuyến 09: Thị trấn Đô Lương - QL 15 - thị trấn Tân Kỳ - đường Hồ Chí Minh - QL 48 - TX Thái Hòa và ngược lại;
- Tuyến 10: TX Cửa Lò - Đại lộ Vinh Cửa Lò - QL 46 - QL 46B - Nam Liên (quê Bác) và ngược lại;
- Tuyến 11: Thị xã Cửa Lò - ĐT 536 - QL1 - Nguyễn Trãi - Mai Hắc Đế - Phan Bội Châu - Ga Vinh và ngược lại;
- Tuyến 12: TX Thái Hòa- ĐT 545 -thị trấn Tân Kỳ và ngược lại;
- Tuyến 13:TX Thái Hòa - TT Nghĩa Đàn - ĐT 537 - Đông Hội (Hoàng Mai) và ngược lại;
- Tuyến 16: Thị trấn Quỳnh Hợp - QL 48 C - QL 48 - Thị trấn Tân Lạc (Quỳnh Châu) - QL 48 - thị trấn Kim Sơn (Quế Phong) và ngược lại;
- Tuyến 17: Nội thành Vinh (Đường Phương Hoàng - Nguyễn Văn Trỗi - Phong Định Cảng - Nguyễn Gia Thiều - Tôn Thất Tùng - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Sỹ Sách - Đại lộ Lê Nin - QL 46 - đường Thăng Long) - QL 1 - Thị trấn Quán Hành - Huyện Nghi Lộc (qua các tuyến đường: ĐH.226 - ĐH.226B - ĐH.226C) - Đô Lương (đi qua tuyến đường: ĐH2 (Khuôn - Đại Sơn) - Trung tâm xã Trù Sơn) và ngược lại;
- Tuyến 18: Nội thành Vinh (ga Vinh - Trường Chinh - Trần Hưng Đạo - QL 46) - QL 46 - Cầu Rột - QL 46 - Cửa khẩu Thanh Thủy và ngược lại.
- Tuyến 19: Khu liên hợp Công nghiệp Đô thị Dịch vụ VSIP Nghệ An - QL 1 tránh TP Vinh - Đặng Thai Mai - Nguyễn Trãi - Mai Hắc Đế - Phan Bội Châu - Trường Chinh - Trần Hưng Đạo - Đặng Thái Thân - Quang Trung - Minh Khai - Lê Mao - Trần Phú - Phan Đình Phùng - QL46 - QL1 tránh Tp Vinh - Khu liên hợp Công nghiệp Đô thị Dịch vụ VSIP Nghệ An và ngược lại;
- Tuyến 20: Cao đẳng Sư phạm Nghệ An - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Phong Định Cảng - Nguyễn Văn Trỗi - Dũng Quyết - Nguyễn Du - Lê Duẩn - Trường Thi - Hồ Tùng Mậu - Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Sỹ Sách - Đại lộ Lê Nin - QL 46 - QL 1 - Bến xe Bắc Vinh.
- Tuyến 21: Bến xe Bắc Vinh - QL1 - Nguyễn Trãi - Hà Huy Tập - Nguyễn Sỹ Sách - Lê Lợi - Lê Hồng Phong - Nguyễn Văn Cừ - Hồ Tùng Mậu - Lê Mao - Trần Phú - Lê Duẩn - Nguyễn Du - QL 1 tránh Tp Vinh - Bến xe Nam Vinh - Ngã 4 (giao QL 46 và QL 1 tránh tp Vinh) và ngược lại.
- Tuyến 25: Nội thành Vinh (Cao đẳng sư phạm Nghệ An (Km 3+00 ĐT 535) - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Nguyễn Duy Trinh - Nguyễn Viết Xuân - Phong Định Cảng - Nguyễn Văn Trỗi - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - QL 1 - Ngã 3 Yên Lý - QL 48 - TX Thái Hòa - QL 15A - đường Hồ Chí Minh - Trung tâm xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn và ngược lại;

- Tuyến 28: Nội thành Vinh (CĐSP Nghệ An - Lê Viết Thuật - Nguyễn Phong Sắc - Tôn Thất Tùng - Nguyễn Gia Thiều - Phong Định Cảng - Nguyễn Văn Trỗi - Lê Duẩn - Trần Phú - Quang Trung - Lê Lợi - Mai Hắc Đế - Nguyễn Trãi) - QL 1 - ĐT 534 - TT Yên Thành.

### **3. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:**

#### **a) Về quản lý hoạt động vận tải:**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt; tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình;

- Tăng cường, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt;

#### **b) Về phát triển kết cấu hạ tầng:**

- Kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt như các nhà chờ, điểm dừng đón, trả khách, bãi đỗ xe;

- Tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội hóa cũng như nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để phát triển kết cấu hạ tầng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch.

#### **c) Chính sách hỗ trợ:**

- Được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định hiện hành và các chính sách ưu đãi khác của tỉnh.

- Nguồn thu từ quảng cáo trên xe buýt và sử dụng nguồn vốn quảng cáo trên xe buýt được hỗ trợ hoạt động của xe buýt theo quy định của Nhà nước và của UBND tỉnh.

#### **d) Về thông tin, truyền thông:**

- Công bố, niêm yết công khai danh mục quy hoạch các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để các đơn vị kinh doanh vận tải biết và đăng ký tham gia khai thác theo quy định;

- Công bố, niêm yết công khai danh sách các tuyến đang khai thác (đơn vị khai thác; hành trình, tần suất chạy xe...)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch :**

#### **1. Lộ trình thực hiện:**

Ngoài các tuyến đã đi vào hoạt động, thì các tuyến đã được quy hoạch còn lại tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư tham gia khai thác theo tiến độ đề ra như sau:

- Đến năm 2020: triển khai kêu gọi đầu tư các tuyến số 12,17, 19,20,21,25 và tuyến số 28.

- Từ 2020 đến năm 2020: Triển khai các tuyến xe buýt còn lại theo danh mục đã quy hoạch vào khai thác.

## 2. Phân công trách nhiệm.

### a) Sở Giao thông vận tải:

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hoạt động của xe buýt tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia kinh doanh khai thác có hiệu quả.

- Theo dõi quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Quy hoạch. Thực hiện quản lý vận tải theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và thực hiện chính sách trợ giá cho các tuyến xe buýt phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Công bố quy hoạch, phối hợp với sở ban ngành liên quan và UBND các huyện thành thị tổ chức quản lý quy hoạch.

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Nghệ An các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác, tăng cường tuyên truyền cho nhân dân tích cực tham gia hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt; Công bố, niêm yết công khai danh sách các tuyến đang khai thác (đơn vị khai thác, hành trình, tần suất chạy xe....) trên cổng thông tin điện tử của Sở.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối chủ trì giúp UBND tỉnh trong việc kêu gọi đầu tư, xây dựng các giải pháp tìm nguồn vốn.

### c) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt về phương án xây dựng giá cước, đăng ký giá cước do các doanh nghiệp xây dựng; tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá cước theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất những vấn đề có liên quan đến chính sách thuế đối với doanh nghiệp tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn.

### d) Sở Văn hoá - thể thao và du lịch:

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt thực hiện việc quảng cáo trên xe buýt.

đ) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị để lập quy hoạch hệ thống điểm dừng, đón trả khách, nhà chờ xe buýt phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị tỉnh Nghệ An.

e) Công an tỉnh kiểm tra và xử lý vi phạm theo Luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật về vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các loại hình vận tải.

f) Các Ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện nội dung Quy hoạch.

g) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt:

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về vận chuyển hành khách bằng xe buýt, thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lái xe đủ tiêu chuẩn, nâng cao trình độ giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.

- Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải buýt bảo đảm đúng tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách.

h) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hoặc tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành liên quan có ý kiến với Sở GTVT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định: Quyết định 2217/QĐ-UBND ngày 18/6/2012; Quyết định 6785/QĐ.UBND-GT ngày 03/12/2014; Quyết định số 1706/QĐ.UBND-GT ngày 06/5/2015; Quyết định 2310/QĐ.UBND-GT ngày 08/6/2015; Quyết định 4102/QĐ.UBND-GT ngày 11/9/2015; Quyết định 5125/QĐ.UBND-GT ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Văn hoá - thể thao và du lịch; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải
- TT Tỉnh uỷ, HĐND Tỉnh (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.UB, Công báo, ĐTXD (A).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Xuân Đường